

Bản án số: 20/2024/DS-ST.

Ngày: 26-4-2024.

V/v: “T/c Đòi bồi thiệt hại  
ngoài hợp đồng”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**  
**TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quý C.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Huỳnh Thị T.

2. Ông Nguyễn Văn H.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Phan Cao T – Thư ký TAND HUYỆN Đ.

- **Đại diện VKS ND HUYỆN Đ tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị H – Kiểm sát viên.

Ngày 26-4-2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân HUYỆN Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2024/TLST-DS ngày 16-1-2024 “Tranh chấp Đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXX-ST ngày 08-4-2024 giữa các đương sự:

**1- Các nguyên đơn:**

+ Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm: 1966 (Có mặt).

+ Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1987 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: tổ 14 ấp P, xã Ph, HUYỆN Đ.

**2- Bị đơn:** ông Nguyễn Q, sinh năm 1958 (Có mặt).

Địa chỉ: tổ 14 ấp P, xã Ph, HUYỆN Đ.

Chỗ ở hiện nay: ấp Thanh An, xã Láng Dài, HUYỆN Đ.

**Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho ông Q:** ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1995 (Có mặt).

Địa chỉ: số 01 đường B, KDC Him Lam Phú Đông, phường A, tp D, tỉnh Bình Dương.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại tòa án, các nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Nguyễn Ngọc T trình bày:

Ông Nguyễn Q là chồng của bà H và là cha của ông T, vào năm 2022 ông Q bị bệnh nên được con gái Nguyễn Thị Hồng H đưa đi bệnh viện điều trị, sau khi từ bệnh viện về ông Q được bà Hạnh tiếp tục chăm sóc cho đến khi sức khỏe hồi phục hoàn toàn. Ngày 29-9-2022 ông Q bỗng dưng kiểm chuyện gây gổ với mọi người trong gia đình rồi đến Công an xã Ph trình báo sự việc sau đó cùng Công an về nhà thu dọn đồ đạc đi sống ở nơi khác. Sự việc là vậy nhưng ông Q đi nói với mọi người là bà H đánh đập đuổi ông Q ra khỏi nhà còn ông T chiếm đoạt tài sản của ông Q. Do ông Q nói không đúng sự thật nên bà H ông T yêu cầu Công an đến làm việc và ông Q thừa nhận có nói như thế và cam kết không nói nữa. Sau một thời gian ông Q tiếp tục dùng lời lẽ không đúng sự thật nói bà H đuổi ông Q ra khỏi nhà và ông T cho ông Q uống thuốc độc để chiếm đoạt tài sản nhưng khi bà H ông T yêu cầu ông Q cung cấp bằng chứng thì ông Q không cung cấp được.

Ngoài ra, tại Tòa án ND tỉnh BRVT ông N (người bảo vệ cho ông Q) cũng có nói ông T bà H nhốt ông Q trong phòng và ông T chiếm đoạt tài sản của ông Q nên đề nghị xem lại tư cách của mình.

Vì ông Q dùng những lời lẽ không đúng sự thật, xúc phạm mình nên bà H ông T đề nghị Tòa án ND HUYỆN Đ buộc ông Q xin lỗi bà H ông T công khai.

*\* Trong quá trình tố tụng tại tòa án, bị đơn ông Nguyễn Q trình bày:*

Ông Q là chồng của bà H cũng là cha của ông T. Trước đây ông Q có làm hợp đồng ủy quyền về tài sản là đất tại ấp Phước Trung, xã Ph cho ông T. Sau khi hoàn thành việc ủy quyền thì ông T thay đổi thái độ xem thường, đối xử vô lễ với ông Q nên ông Q yêu cầu chấm dứt việc ủy quyền nhưng ông T không đồng ý và ông Q khởi kiện yêu cầu hủy bỏ hợp đồng ủy quyền. Đỉnh điểm sự việc ông T bà H nhốt ông Q trong phòng nên ông Q phải nhờ Công an đến can thiệp mở cửa để ông Q dọn ra khỏi nhà đi sống ở nơi khác.

Việc ông T bà H cho rằng ông Q nói ông T chiếm đoạt tài sản của mình thì ông Q không có nói. Còn câu nói bà H ông T đuổi ông Q ra khỏi nhà thì ông Q có nói và ông đã cam kết tại Công an xã Ph là không nói nữa, sau khi cam kết ông Q không nói gì ảnh hưởng đến bà H ông T.

Vì ông Q không có lỗi gì nên không đồng ý xin lỗi theo yêu cầu khởi kiện của bà H ông T.

*\* Người bảo vệ quyền lợi cho ông Q trình bày:* Việc ông N nói “bà H ông T đuổi ông Q ra khỏi nhà” theo như ông T bà H trình bày là do hôm đó tại tòa án nhân dân tỉnh BRVT ông Q nói tiếng miền trung HĐXX không nghe rõ nên ông N lặp lại cho HĐXX nghe chứ ông N không biết sự việc giữa ông Q với bà H thế nào để ông N nói. Qua lời trình bày của ông Q, ông N không có ý kiến.

*\* Đại diện viện kiểm sát nhân dân HUYỆN Đ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Điều 48 Bộ luật TTDS. Xác định đúng thẩm quyền xét xử theo Điều 26, 35 Bộ luật TTDS, đúng tư cách của những người tham gia tố tụng.

Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về việc xét xử sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định Bộ luật TTDS về quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng tại các Điều 70,73 Bộ luật TTDS.

- Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Lệ H, ông Nguyễn Ngọc T có mối quan hệ là vợ và con ông Nguyễn Quý. Cho rằng ông Nguyễn Quý nói không đúng sự thật về việc bà H, ông T đuổi ông Q ra khỏi nhà, ông T cho ông Q uống thuốc độc để chiếm đoạt tài sản là vu khống, xúc phạm nên bà H, ông T khởi kiện yêu cầu ông Q xin lỗi trước Tòa án.

Phía ông Q cho rằng bản thân không nói việc ông T chiếm đoạt tài sản, còn việc nói bà H ông T đuổi ra khỏi nhà thì ông Q có nói và thực tế bà H, ông T đã đuổi ông Q ra khỏi nhà. Vì không có lỗi nên ông Q không đồng ý xin lỗi theo yêu cầu khởi kiện của bà H, ông T.

Các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và kết quả thẩm tra tại phiên tòa thể hiện: Căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời khai của các nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã yêu cầu Công an xã Ph cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan nhằm giải quyết vụ án, lấy lời khai của các nguyên đơn nhằm chứng minh quyền và lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn bị xâm phạm. Phía bị đơn thừa nhận việc nói bà H, ông T đuổi ra khỏi nhà và thực tế là bị đơn cũng đã dọn ra khỏi nhà, hiện phải đi ở nhờ. Ngày 18-4-2023, ông Q đã cam kết tại Công an xã Ph về việc không tiếp tục nói xấu bà H, ông T. Từ đó đến nay, ông Q đã thực hiện như cam kết. Bà H, ông T cho rằng sau ngày ông Q cam kết việc không nói xấu gia đình tại công an xã Ph thì ông Q vẫn tiếp tục đi nói xấu về bà H, ông T với nhiều người. Tuy nhiên, ngoài lời trình bày bà H, ông T không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Mặt khác, qua nội dung bản tự khai cam kết của ông Q tại Công an xã Ph và các hình ảnh do phía nguyên đơn cung cấp cũng không thể hiện ông Q vu khống, xúc phạm bà H, ông T. Do đó, các căn cứ nguyên đơn đưa ra không đủ xác định thiệt hại theo quy định tại Điều 592 Bộ Luật dân sự. Từ những phân tích trên, căn cứ Điều 584, 592 BLDS không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

### **XÉT THẤY**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nội dung vụ kiện: Bà H, ông T cho rằng ông Q là người dùng lời lẽ không đúng sự thật đi nói với người khác làm ảnh hưởng đến uy tín danh dự của mình nên bà H ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Q xin lỗi công khai. Còn ông Q không thừa nhận việc mình đi nói xấu bà H ông T nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H ông T.

Qua nội dung tranh chấp, HĐXX nhận thấy:

Bà H và ông Q là vợ chồng, còn ông T là con của bà H ông Q. Trong quá trình chung sống ông Q có ủy quyền về tài sản của mình cho ông T bà H, nhưng sau đó ông Q chấm dứt việc ủy quyền đối với ông T dẫn đến tình cảm gia đình bị rạn nứt. Vào năm 2022 ông Q bị bệnh nên được con gái Nguyễn Thị Hồng H đưa đi bệnh viện điều trị, sau khi từ bệnh viện về ông Q tự mình dọn đi ở nơi khác nhưng ông Q cho rằng bị bà H ông T đuổi ra khỏi nhà dẫn đến việc bà H ông T phải yêu cầu cơ quan chức năng xử lý. Ngày 18-4-2023 tại Công an xã Ph ông Q cam kết không nói xấu chuyện gia đình với người khác. Còn bà H chấp nhận việc cam kết của ông Q và cho rằng chuyện gia đình sẽ tự giải quyết.

Nay bà H ông T cho rằng ông Q tiếp tục nói xấu làm ảnh hưởng uy tín danh dự nên của mình nên khởi kiện yêu cầu ông Q xin lỗi. Qua yêu cầu khởi kiện của bà H ông T cho thấy: Ông Q thừa nhận việc có nói bà H, ông T đuổi mình ra khỏi nhà và Công an xã Ph tham gia giải quyết. Ngày 18-4-2023, ông Q đã cam kết về việc không tiếp tục nói xấu bà H, ông T. Việc bà H, ông T cho rằng sau ngày ông Q cam kết thì ông Q vẫn tiếp tục đi nói xấu bà H, ông T với nhiều người. Tuy nhiên, bà H, ông T không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho việc ông Q đi nói xấu mình. Ngoài ra, qua nội dung bản tự khai cam kết của bà H tại Công an xã Ph vào ngày 18-4-2023 và các hình ảnh do bà H ông T cung cấp cũng không thể hiện được ông Q vu khống, xúc phạm và gây thiệt hại gì cho bà H, ông T. Do đó, HĐXX không có cơ sở buộc ông Q xin lỗi công khai bà H ông T.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1) Áp dụng các Điều 584, 592 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/QH10 về án phí, lệ phí, Tuyên xử;

2) Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Nguyễn Ngọc T về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (danh dự, uy tín) đối với ông Nguyễn Q.

3) Ông Nguyễn Q không phải xin lỗi công khai đối với bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Nguyễn Ngọc T.

4) Án phí:

- Bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000đ án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H ông T đã nộp theo biên lai số 004682 ngày 27-12-2023 của Chi cục thi hành án dân sự HUYỆN Đ. Bà H ông T đã nộp đủ án phí.

- Ông Nguyễn Q không phải chịu án phí.